

Bản án số: 93/2021/DS-PT  
Ngày: 28 - 10- 2021  
V/v tranh chấp bồi thường thiệt  
hại do sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Minh Châu.

*Các Thẩm phán:* Ông Cao Minh Lễ;  
Ông Trương Văn Hai.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2021/TLPT- DS ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 29/2021/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 108/2021/QĐ-PT ngày 31 tháng 5 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số: 125/2021/QĐ-PT ngày 23 tháng 6 năm 2021 và số 155/2021/QĐ-PT ngày 13/7/2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 507/2021/TB-TA ngày 04/8/2021; số 543/2021/TB-TA ngày 27/8/2021; số 575/2021/TB-TA ngày 21/9/2021 và số 604/2021/TB-TA ngày 19/10/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đào Thị T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số nhà 727, tổ 19, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 14, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt – có đơn xin vắng mặt.

2.2. Công ty TNHH H; địa chỉ: Số 96, đường Đ, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH H: Ông Thiệu Thanh Q đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH H: Ông Lê Hùng T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 39, đường H, ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang - đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền lập ngày 20/9/2019), có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Công ty TNHH H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 8 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đào Thị T trình bày:*

Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 22/3/2018, ông Nguyễn Văn G điều khiển xe ô tô khách biển số 76B – 00206 của Công ty TNHH H lưu thông trên Quốc Lộ 91 hướng Châu Đốc – Long Xuyên. Khi đến khu vực ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang thì va chạm với xe mô tô biển số 67D1 – 09973 do bà Đào Thị T điều khiển cùng chiều, khi đó xe ô tô mà ông G điều khiển đâm thẳng vào phía sau đuôi xe mô tô do bà T điều khiển, ủi tới vài mét, hất văng xe mô tô và bà T ra ngoài, làm bà T ngã xuống đường. Sự việc không dừng lại ở đó, ông G chẳng những không dừng xe lại mà tiếp tục lùi lại, chạy tới cán lên hai chân của bà T nằm bên bánh xe đầu phía bên trái.

Sau đó, mọi người xung quanh mới đưa bà T cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Châu Đốc, nhưng tình hình không khả quan, gia đình bà T mới đưa bà lên Bệnh viện Chợ Rẫy tại TP. Hồ Chí Minh để điều trị. Theo kết quả chẩn đoán ngày 23/3/2018, bà T bị tổn thương dập nát tác động nhiều vùng các chi dưới (cẳng chân phải); gãy xương đòn (phải); S81 – Vết thương hở tại cẳng chân (Lóc da rộng cẳng chân trái); Tổn thương động mạch khoeo (trái). Sau khi ra viện được vài tháng thì gia đình bà T đưa bà T đến Bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp thuộc Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh ngày 16/7/2018, chẩn đoán phải hậu phẫu vết thương lóc da cẳng chân trái, mổ cắt cẳng chân phải, gãy xương đòn phải.

Sau khi sự việc xảy ra, bà T có yêu cầu Công an huyện C xử lý hình sự đối với ông Nguyễn Văn G, đồng thời yêu cầu ông G và Công ty TNHH H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà T. Tuy nhiên, Công an huyện C xác định do tỷ lệ thương tật của bà T là 59% nên không xử lý hình sự đối với ông G, còn về yêu cầu bồi thường thiệt hại thì hướng dẫn bà T khởi kiện ra Tòa án.

Nay, bà khởi kiện yêu cầu ông G và Công ty TNHH H cùng có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho bà bao gồm các khoản sau:

- Phần bồi thường chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe với số tiền là 136.000.000 đồng (Đây là số tiền ông G liên đới với Công ty H tạm ứng trước, bà đã nhận số tiền này rồi). Phần này không yêu cầu giải quyết.

- Bồi thường chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe với số tiền 5.000.000 đồng;

- Bồi thường chi phí phục hồi chức năng bị mất, thay chân giả là 48.800.000 đồng/lần x 03 lần = 146.400.000 đồng (chưa thay chân giả chỉ dự kiến sẽ thay do bác sĩ nói tới hạn sẽ phải thay chân giả khác nếu không sẽ bị teo cơ, hiện tại chỉ là chân tạm);

- Bồi thường chi phí thuê người nuôi dưỡng tập chân, tiền phòng 15 ngày với số tiền 9.000.000 đồng (chưa thuê chỉ dự kiến khi thay chân giả xong);

- Bồi thường thu nhập thực tế bị mất do điều trị tại Bệnh viện và tại nhà từ ngày 23/3/2018 đến ngày 23/12/2018 là 270 ngày x 1.000.000 đồng/ngày = 270.000.000 đồng;

- Bồi thường thu nhập thực tế bị mất sau khi lắp ráp chân giả với số tiền là 360.000.000 đồng

- Bồi thường chi phí thuê người chăm sóc trong thời gian điều trị tại Bệnh viện và tại nhà từ ngày 22/3/2018 đến ngày 23/12/2018 là 350.000 đồng/ngày/người x 270 ngày = 94.500.000 đồng;

- Bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật là 50 tháng lương x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng.

Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường là 959.400.000 đồng.

\* Tại biên bản hòa giải ngày 27/12/2019, ông G xác định lời trình bày về vụ tai nạn đúng như kết luận của công an điều tra cũng như lời trình bày của nguyên đơn. Riêng phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của nguyên đơn yêu cầu tổng số tiền là 956.600.000 đồng thì ông không đồng ý. Ông yêu cầu Công ty TNHH H có trách nhiệm bồi thường cho bà T theo quy định của pháp luật vì ông chỉ làm công cho Công ty TNHH H và hiện cũng không có tiền.

\* Biên bản ghi lời khai ngày 17/8/2020, ông G và ông Lê Hùng T đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH H trình bày: Thống nhất bồi thường chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe với số tiền là 136.000.000 đồng (bà T đã nhận đủ), bồi thường chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe với số tiền 5.000.000 đồng, bồi thường chi phí phục hồi chức năng bị mất, thay chân giả 01 lần là 48.800.000 đồng, các khoản yêu cầu khác thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện. Bà T chỉ yêu cầu Công ty TNHH H và ông G liên đới bồi thường chi phí 01 lần lắp chân giả là 48.800.000 đồng. Rút lại yêu cầu bồi thường 9.000.000 đồng tiền chi phí thuê người nuôi dưỡng tập chân sau khi lắp chân giả. Đối với các khoản yêu cầu khác bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Công ty TNHH H và ông G đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại cho bà T. Đồng ý bồi thường 5.000.000 đồng và 01 lần thay chân giả là 48.800.000 đồng (mặc dù thiệt hại này chưa xảy ra). Ngoài ra, đối với các khoản yêu cầu khác của bà T thì không đồng ý bồi thường, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2021/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 597 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 về quy định mức lương tối thiểu vùng;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị T.

- Buộc Công ty TNHH H và ông Nguyễn Văn G phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà T là 276.800.000 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm ngàn đồng).

- Không chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện về bồi thường 360.000.000 đồng tiền mất thu nhập sau khi lắp chân giả.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về bồi thường chi phí thuê người nuôi dưỡng tập chân, tiền phòng 15 ngày với số tiền 9.000.000 đồng.

Các khoản thiệt hại khác phát sinh ngoài các khoản được nêu trong bản án này các bên tự thỏa thuận với nhau và phân trách nhiệm giữa Công ty TNHH H và ông Nguyễn Văn G các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì có thể khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ do chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự, án phí dân sự sơ thẩm; quyền kháng cáo; quyền thi hành án và thời hiệu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 07/3/2021, bị đơn Công ty TNHH H do ông Lê Hùng T đại diện theo ủy quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết: Công ty TNHH H không đồng ý với mức bồi thường 276.800.000 đồng theo bản án dân sự sơ thẩm số 29/2021/DS-ST ngày 23/02/2021, xin giảm mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn Công ty TNHH H do ông Lê Hùng T đại diện theo ủy quyền vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

Ông Lê Hùng T đại diện ủy quyền của Công ty TNHH H có ý kiến: Thực tế ông G không có khả năng thi hành án, mà Công ty TNHH H sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà T. Do đó, nay Công ty đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà T với tổng số tiền 240.000.000 đồng; thời hạn thanh toán trong hạn 45 ngày kể từ ngày xét xử phúc thẩm đến ngày 13/12/2021. Công ty không yêu cầu ông G cùng chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà T, sẽ tự giải quyết với ông G.

Bà Đào Thị T có ý kiến: Bà không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH H, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, qua ý kiến của người đại diện ủy quyền của Công ty TNHH H, bà đồng ý không yêu cầu ông G liên đới cùng Công ty bồi thường thiệt hại cho bà. Bà đồng ý việc Công ty chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà với tổng số tiền 240.000.000 đồng, thời hạn bồi thường đến ngày 13/12/2021.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của ông Lê Hùng T đại diện Công ty TNHH H là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Lê Hùng T đại diện cho Công ty TNHH H; sửa bản án dân sự sơ thẩm số 29/2021/DS-ST ngày 23/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Đào Thị T (Thúy) với Công ty TNHH H; Công ty TNHH H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm cho bà T là 240.000.000 đồng trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày 28/10/2021 đến ngày 13/12/2021. Công ty TNHH H phải chịu 12.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không sửa được giữ nguyên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn Công ty TNHH H do ông Lê Hùng T đại diện theo ủy quyền làm đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định tại Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Văn G có đơn ngày 25/10/2021 xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt ông G.

Tại phiên tòa, bà Đào Thị T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; Công ty TNHH H do ông Lê Hùng T đại diện ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH H do ông Lê Hùng T đại diện ủy quyền, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bên đã thống nhất Công ty TNHH H và ông Nguyễn Văn G đồng ý liên đới bồi thường cho bà T chi phí bồi dưỡng trong quá trình điều trị số tiền 5.000.000 đồng và chi phí lắp thay chân giả lần đầu 48.800.000 đồng là thiệt hại chưa xảy ra nhưng bà T có chỉ định của bác sĩ về việc lắp chân giả. Sự thỏa thuận thống nhất bồi thường trên là phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận là có cơ sở.

[2.2] Về các khoản bồi thường thiệt hại khác:

Đối với khoản mất thu nhập thực tế: Bà T trình bày rằng thu nhập của bà là 1.000.000 đồng/ngày và thời gian điều trị tại Bệnh viện và tại nhà từ ngày 23/3/2018 đến ngày 23/12/2018 là 270 ngày nên đã yêu cầu 270.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà T không có chứng cứ cụ thể chứng minh. Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phú có xác nhận bà T có 04 máy hút bùn cho thuê và có mua bán nhưng cũng không xác định cụ thể được thu nhập của bà nên Hội đồng xét xử sơ thẩm so sánh với mức thu nhập tối thiểu vùng của người lao động ở khu vực Châu Phú xác định thu nhập bình quân của bà là 200.000 đồng/ngày là phù hợp và buộc Công ty TNHH H và ông G liên đới bồi thường khoản mất thu nhập cho bà T trong thời gian điều trị với số tiền: 200.000 đồng/ngày x 270 ngày = 54.000.000 đồng, là có cơ sở.

Đối với chi phí thuê người chăm sóc trong thời gian điều trị, bà T bị mất một chân phải nằm viện điều trị từ ngày 23/3/2018 đến 23/12/2018 là thực tế, mức thuê 350.000 đồng/ngày là phù hợp với mức thu nhập tối thiểu vùng (tối thiểu vùng là khoảng 3.500.000 đồng/tháng (26 ngày), mỗi ngày là 08 tiếng = 135.000 đồng. Bà T cần người chăm sóc 24 tiếng/ngày nên tiền thuê người chăm sóc 350.000 đồng/ngày. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã buộc Công ty TNHH H và ông G phải liên đới bồi thường cho bà T là: 350.000đ/ngày x 270 ngày = 94.500.000 đồng là hoàn toàn phù hợp và có cơ sở.

Đối với khoản yêu cầu tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: Bà T đang là người lành lặn, sau đó bị tai nạn do ông G lái xe gây ra dẫn đến mất một chân, mất sức lao động đến 59% phải điều trị trong thời gian dài nên bà T yêu cầu bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ sở 74.500.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc cấp sơ thẩm buộc Công ty TNHH H và ông G phải liên đới bồi thường cho bà T 74.500.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Các thiệt hại này là thiệt hại được tính đến thời điểm xét xử (trừ khoản tiền lắp chân giả lần 01), các khoản thiệt hại khác phát sinh ngoài các khoản được nêu trong bản án này thì các bên tự thỏa thuận với nhau. Nếu không thỏa thuận được thì có thể khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

Như vậy, cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc Công ty TNHH H và ông G liên đới bồi thường cho bà T là: 5.000.000 đồng + 48.800.000 đồng + 54.000.000 đồng + 94.500.000 đồng + 74.500.000 đồng = 276.800.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm đã xem xét không chấp nhận yêu cầu của bà T đối với khoản bồi thường thu nhập thực tế bị mất sau khi lắp chân giả là 360.000.000 đồng vì đây là khoản thu nhập không thực tế. Và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về bồi thường chi phí thuê người nuôi dưỡng tập chân, tiền phòng 15 ngày với số tiền 9.000.000 đồng do bà T rút lại yêu cầu, là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật.

[2.3] Nay Công ty TNHH H kháng cáo yêu cầu xem xét giảm mức bồi thường thiệt hại cho bà T và tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của Công ty và bà T đã thỏa thuận thống nhất: Công ty TNHH H chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà T tổng số tiền 240.000.000 đồng và thời gian thanh toán đến ngày 13/12/2021; không yêu cầu ông G cùng Công ty chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà T. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên: Công ty TNHH H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà T số tiền 240.000.000 đồng; thời hạn trả đến ngày 13/12/2021. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH H do ông Lê Hùng T đại diện ủy quyền, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với việc Công ty TNHH H loại trừ không yêu cầu ông G cùng chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà T, đây là sự tự nguyện của Công ty, nếu sau này giữa Công ty và ông G có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

### [3] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Bà Đào Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do thỏa thuận giảm số tiền phải bồi thường thiệt hại 240.000.000 đồng nên Công ty TNHH H phải chịu số tiền 12.000.000 đồng án phí sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên Công ty TNHH H không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008748 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

[4] Đối với các phần quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH H về việc yêu cầu giảm mức bồi thường thiệt hại;

- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 29/2021/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

1. Công nhận sự thỏa thuận của bà Đào Thị T (Thúy) và Công ty TNHH H:

- Công ty TNHH H phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Đào Thị T là 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng).

- Thời hạn thanh toán đến ngày 13/12/2021.

2. Không chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của bà T về bồi thường 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng) tiền mất thu nhập sau khi lắp chân giả.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về bồi thường chi phí thuê người nuôi dưỡng tập chân, tiền phòng 15 ngày với số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Các khoản thiệt hại khác phát sinh ngoài các khoản được nêu trong bản án này các bên tự thỏa thuận với nhau và phân trách nhiệm giữa Công ty TNHH H và ông Nguyễn Văn G các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì có thể khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự.

2.1 Án phí sơ thẩm:

Bà Đào Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH H phải chịu 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Án phí phúc thẩm: Hoàn trả cho Công ty TNHH H số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số



0008748 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện Châu Phú;
- Chi cục THA-DS huyện Châu Phú;
- Phòng KTNV& THA;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đường sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Minh Châu**